

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày 22 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan và ông Vũ Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2019/TLHS-PT ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị H (tại phiên tòa bị cáo khai có tên gọi khác là **M**), sinh năm 1958 tại huyện T L, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: Thôn B D, xã T D, huyện K C, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: Tiểu khu 3, thị trấn V, huyện T L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị S; có chồng là Vũ Đức Ph và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo Hoàng Văn L, Vũ Đình S và người có quyền lợi liên quan Trịnh Thị Th không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, Nguyễn Thị H đi buôn bán hoa quả và đã mua 06 bánh pháo ở thành phố M C, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 3.000.000 đồng của một người tên Tr không rõ lai lịch cụ thể. Sau khi mua được pháo, H cho 06 bánh pháo vào trong một chiếc bao tải dứa màu vàng mang về chỗ ở thị trấn V, huyện T L cất giấu. Đến đầu tháng 12/2018 H thuê xe ôm chở bao tải dứa bên

trong có 06 bánh pháo đó đến nhà Hoàng Văn L ở thôn D L, xã M T, huyện P C, tỉnh Hưng Yên để gửi tại nhà và nhờ L bán hộ. Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2018, Vũ Đình S điện thoại cho H hỏi mua pháo thì H nói có 06 bánh pháo, giá 700.000 đồng/một bánh, S đồng ý mua. H cho S số điện thoại và địa chỉ của Hoàng Văn L để S đến nhà L lấy pháo. Sau đó H gọi điện thoại cho L bảo “lát có người ở thành phố Hưng Yên đến lấy pháo thì đưa”. L hỏi H “bao nhiêu một bánh”, H nói “bảy trăm nghìn đồng một bánh”. Khoảng 08 giờ cùng ngày 15/12/2018, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 89B1-074.48 đi đến cầu M T thì gọi điện cho L nói “cháu ở thành phố Hưng Yên, chị H bảo xuống gặp chú lấy pháo”. L đi bộ ra đón, đưa S vào nhà và lấy bao tải dứa có chứa 06 bánh pháo giao cho S; S mở ra kiểm tra và trả cho L số tiền 4.200.000 đồng. Sau khi nhận số pháo L giao, S điều khiển xe mô tô trên chở bao tải dứa đựng 06 bánh pháo đến điểm hẹn để bán lại 02 bánh pháo cho người phụ nữ quen trước đó (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Khi S điều khiển xe mô tô chở pháo đến Km 110 + 800 đường ĐT 378 thuộc thôn B T, xã Đ H, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an huyện K Đ kiểm tra, phát hiện thu giữ trên khung xe mô tô của S có 06 vật hình trụ tròn được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng có đường kính 25cm x 4,5cm và niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số: 37/PC09 ngày 15/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật trong niêm phong thu giữ của Vũ Đình S đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 7,8kg.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm 06 tháng tù về Tội buôn bán hàng cấm, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh, điều luật, hình phạt đối với 02 bị cáo Hoàng Văn L, Vũ Đình S; quyết định xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên kháng cáo, đồng thời khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội buôn bán hàng cấm (pháo nổ) là đúng người, đúng tội. Đến nay bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, sức yếu thường xuyên đi nằm viện, không được sự quan tâm của chồng con, tuổi cũng cao lên không lao động nặng được, hiện tại phải đi thuê chỗ ở buôn bán vật kiếm sống. Do vậy, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động kiếm sống và chữa bệnh, hứa không vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tại

phiên tòa Nguyễn Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp lời khai của các đồng phạm Hoàng Văn L, Vũ Đình S và vật chứng thu giữ gồm 06 bánh pháo, kết quả giám định kết luận đó là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 7,8kg. Bị cáo H với động cơ vụ lợi, đã mua pháo nổ từ M C - Quảng Ninh mang về Hưng Yên bán kiếm lời, bởi vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm Tội buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo H thì thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian đi bộ đội được tặng kỷ niệm chương, theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo H có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cao thường xuyên đau ốm được chính quyền nơi ở xác nhận và bị cáo nộp thêm một sổ giấy giấy tờ liên quan việc khám chữa bệnh, xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới khác áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, số lượng hàng cấm buôn bán không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người cao tuổi đau yếu, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giao cho chính quyền quản lý cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp, được xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị H nhận tội và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm Hoàng Văn L, Vũ Đình S đã bị xét xử không kháng cáo, không bị kháng nghị và biên bản bắt giữ Vũ Đình S thu giữ vật chứng là 06 bánh pháo S đang mang đi bán được niêm phong; kết quả giám định kết luận: Mẫu vật trong niêm phong thu giữ của Vũ Đình S đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 7,8kg; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Với động cơ vụ lợi,

Nguyễn Thị H đi chợ buôn bán hoa quả và đã mua 06 bánh pháo nổ mang về nơi ở cất giấu, đầu tháng 12/2018 H đã mang số pháo trên đến nhà Hoàng Văn L gửi và nhờ bán hộ. Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2018, Vũ Đình S điện thoại cho H hỏi mua pháo thì H nói có 06 bánh pháo, giá 700.000 đồng/ một bánh, S đồng ý mua. H cho S số điện thoại và địa chỉ của Hoàng Văn L để S đến nhà L lấy pháo. Sau đó H gọi điện thoại cho L bảo “lát có người ở thành phố Hưng Yên đến lấy pháo thì đưa”. L hỏi H “bao nhiêu một bánh”, H nói “bảy trăm nghìn đồng một bánh”. Khoảng 08 giờ cùng ngày 15/12/2018, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 89B1-074.48 đi đến cầu M T thì gọi điện cho L nói “cháu ở thành phố H Y, chị H bảo xuống gặp chú lấy pháo”. L đi bộ ra đón, đưa S vào nhà và lấy bao tải dứa có chứa 06 bánh pháo giao cho S kiểm tra đủ và trả cho L số tiền 4.200.000 đồng. Sau nhận số pháo L giao, S điều khiển xe mô tô trên chở bao tải dứa đựng 06 bánh pháo đến điểm hẹn để bán lại 02 bánh pháo cho người phụ nữ quen trước đó (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Khi S điều khiển xe mô tô chở pháo đến Km 110 + 800 đường ĐT 378 thuộc thôn B Th, xã Đ H, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an huyện K Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo mua pháo nổ là loại hàng Nhà nước cấm mang về cất giấu, rồi bán lại cho người khác kiếm lời với số lượng trên 06kg pháo nổ. Bởi hành vi trên, bị cáo Nguyễn Thị H và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội buôn bán hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với pháo nổ là loại Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, lưu thông (kinh doanh) và sử dụng; đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội đặc biệt vào dịp tết cổ truyền của dân tộc. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và áp dụng cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có thời gian tham gia bộ đội được tặng kỷ niệm chương, theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm 06 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật và trách nhiệm của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo H có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, thường xuyên đau ốm được chính quyền địa phương nơi ở xác nhận và xuất trình một số giấy tờ khám chữa bệnh thể hiện bản thân bị cáo đang bị bệnh u nhú thực quản, viêm dạ dày, HP dương tính; mặt khác có xét bị cáo hiện đã là người cao tuổi (61 tuổi), bản thân là phụ nữ đang phải thuê nhà ở thị trấn V, huyện T L và đi buôn bán kiếm sống. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần này là đầu tiên và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; lý do bị cáo trình bày đi buôn hoa quả ở M C - Quảng Ninh, do ế hàng nên đổi 06 bánh pháo trị giá 03 triệu đồng mang về nhà cất giấu từ giữa năm 2018, đến cuối năm 2018

mới mang ra nhà L gửi và bán cho S lấy tiền chữa bệnh; số lượng hàng cấm bị cáo buôn bán không lớn, chỉ hơn mức định lượng 06kg hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng thêm cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm i khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân tuổi cao, ốm đau nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vậy, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H có căn cứ được chấp nhận theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K D, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 22/7/2019.

Giao Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T D, huyện K C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện K Đ ;
- VKSND huyện K Đ ;
- Công an huyện K Đ;
- Bị cáo H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền